

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Tấn Lộc.

2/ Ông Nguyễn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 645/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Bích T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T, anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Ngô Bích T trình bày: Chị và anh Huỳnh Thanh V chung sống vợ chồng vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 15/8/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2019 (âm lịch) vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V không chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị T và anh V đã ly thân từ tháng 8/2019 (âm lịch) đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Bích T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Huỳnh Thanh V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ngô Bích T về việc xác lập quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn giữa anh và chị T không nghiêm trọng, nguyên nhân chính là do anh không có khả năng có con với chị T. Bản thân anh đã cố gắng chữa trị nhưng chưa được. Ngoài ra, anh V không thể đảm bảo được điều kiện kinh tế để lo cho chị T. Chị T và anh V đã ly thân từ tháng 8/2019 (âm lịch) đến nay và anh, chị không thể hàn gắn được tình cảm. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh V và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Bích T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Thanh V. Anh V đang cư trú tại địa bàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Bích T và anh Huỳnh Thanh V xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T, anh V bất đồng quan điểm sống, anh V không thể đảm bảo điều kiện kinh tế để lo cho chị T. Chị T và anh V ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ và tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm nhưng không được. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, chị T được ly hôn với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Ngô Bích T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Bích T.

1. Chị Ngô Bích T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh V.

2. Về án phí: Chị Ngô Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 17429 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan